

# XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐỊA PHƯƠNG TỈNH THANH HÓA TRONG CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA MỸ (1965-1972)

ThS LÊ ĐỨC THẮNG

*Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

*Ngày nhận:*

19-1-2022

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

10-2-2022

*Ngày duyệt đăng:*

7-3-2022

**Tóm tắt:** Xây dựng lực lượng vũ trang là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác quân sự địa phương. Lực lượng vũ trang địa phương không những làm nòng cốt trong chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược của kẻ thù mà còn có vai trò to lớn đối với việc bảo vệ, củng cố chính quyền, bảo vệ Đảng và xây dựng hậu phương vững mạnh. Bài viết tập trung làm rõ Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương (1965-1972), những kinh nghiệm quý, vận dụng xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong điều kiện hiện nay.

**Từ khóa:**

*Xây dựng lực lượng vũ trang; quân sự địa phương; chiến tranh phá hoại; Thanh Hóa.*

**T**rên cơ sở nắm vững nguyên tắc lãnh đạo “trực tiếp, toàn diện và tập trung thống nhất lực lượng vũ trang”<sup>1</sup>, trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1972), Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã có những chủ trương đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu chiến đấu và sản xuất ở địa phương. Đảng bộ tỉnh chủ trương: “Phát triển đội ngũ dân quân du kích, coi đây là lực lượng chiến đấu trong toàn tỉnh. Về lực lượng bộ đội địa phương, phải chú trọng xây dựng lực lượng cơ động của tỉnh mạnh mẽ, bao gồm các binh chủng bộ binh, pháo binh, cao xạ, công binh, thông tin,... Nhưng đặc biệt chú trọng xây dựng các đơn vị

bộ binh thành lực lượng cơ động trong phạm vi nhất định để sẵn sàng vận động tiêu diệt địch”<sup>2</sup>. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương bao gồm nhiều nội dung, nhưng tập trung vào những nội dung trọng yếu sau đây:

## 1. Xây dựng về chính trị, tư tưởng, cán bộ

Về công tác chính trị, tư tưởng, quán triệt, thực hiện tinh thần Nghị quyết HNTƯ 11 khóa III (3-1965) của Đảng “Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt” và Chỉ thị số 94-CT/TW, ngày 2-4-1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về công tác tư tưởng trong tình hình trước mắt”, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 29-4-1965 “Về tăng cường công tác tư tưởng

trong tình hình hiện tại”, chỉ đạo các lực lượng, ban ngành và nhân dân trong tỉnh tích cực làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng quyết tâm đánh Mỹ. Đối với lực lượng vũ trang địa phương, Tỉnh ủy chủ trương hướng vào nhiệm vụ giáo dục làm cho cán bộ, chiến sĩ “nhận thức rõ tình hình âm mưu, thủ đoạn và những điểm mạnh, yếu của địch; thể mạnh, khả năng của lực lượng vũ trang của ta, từ đó xây dựng, củng cố niềm tin, quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ”<sup>3</sup>. Chỉ thị nêu rõ: “Phải coi trọng công tác chính trị và tư tưởng trong lực lượng vũ trang, trong thanh niên và phụ nữ. Phải tuyên truyền giáo dục, tập trung hơn nữa những điển hình tiên tiến trên các mặt sản xuất và các gương chiến đấu dũng cảm của quân và dân ta”<sup>4</sup>.

Thực hiện chủ trương trên, năm 1965, toàn Tỉnh đã động viên được 17 vạn thanh niên, năm 1967 có gần 21 vạn thanh niên xung phong ghi tên tòng quân diệt giặc. Trên 7.000 quân nhân phục viên, xuất ngũ đăng ký sẵn sàng tái ngũ trở lại quân đội và tham gia vào bộ đội địa phương; phong trào gia nhập dân quân tự vệ, tham gia huấn luyện quân sự, huấn luyện kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh, huấn luyện làm pháo thủ dự bị pháo binh, cao xạ, tổ chức các tổ, đội chuyên môn phục vụ chiến đấu phát triển mạnh<sup>5</sup>. Ở các đơn vị chiến đấu, phong trào “Ba giỏi”, “Ba sẵn sàng”, phong trào rèn luyện kỹ thuật, chiến thuật bắn máy bay của cán bộ, chiến sĩ diễn ra sôi nổi, không quản mưa nắng, ngày đêm. Pháo đạn luôn sẵn sàng, công sự trận địa ngày càng được gia cố vững chắc, các khẩu hiệu “đánh thắng trận đầu”, “bắn rơi máy bay Mỹ từ loạt đạn đầu” luôn được treo trên trận địa, đặt ở thành công sự... Các đoàn thể nhân dân, các bà mẹ chiến sĩ, các em học sinh đến tận trận địa để động viên khích lệ bộ đội, dân quân sẵn sàng chiến đấu lập công. Tất cả tạo nên một khí thế rầm rộ, sôi nổi trong các lực lượng

vũ trang và nhân dân, từ xóm làng cho đến các trận địa sẵn sàng, quyết tâm đánh Mỹ.

Về xây dựng đội ngũ cán bộ, đến năm 1964, Tỉnh đội Thanh Hóa chỉ có 69 cán bộ, chiến sĩ chủ yếu làm nhiệm vụ xây dựng, quản lý lực lượng hậu bị của tỉnh, một số ít bộ đội địa phương và làm công tác tuyên quân hàng năm<sup>6</sup>. Từ năm 1965, Tỉnh đội từng bước được kiện toàn, quân số tăng lên 320 người, với nhiều ban chức năng, trong đó có nhiều ban được thành lập mới, như: Ban Phòng không, Pháo binh, Công binh, Chính sách... Nhiệm vụ của các ban cũng được bổ sung, trực tiếp tổ chức huấn luyện, chiến đấu, dẫn quân chi viện chiến trường và chấp hành công tác hậu phương quân đội<sup>7</sup>. Cơ quan Huyện đội và tương đương luôn bảo đảm quân số cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì. Huyện đội có chính trị viên chủ trì công tác đảng, công tác chính trị tăng từ 64,5% (năm 1965) lên 86,2% (năm 1968) và 91,7% (năm 1970)<sup>8</sup>.

Trình độ tổ chức, chỉ huy tác chiến của đội ngũ cán bộ quân sự địa phương được nâng lên rõ rệt, nhất là cán bộ chủ chốt, nhiều người được bổ nhiệm giữ những chức vụ chủ chốt trong bộ máy quân sự địa phương. Cán bộ trung cấp tăng từ 22,2% lên 38,12%, cán bộ qua chiến đấu từ 51,5% lên 89,5%<sup>9</sup>.

Đội ngũ cán bộ quân sự địa phương đã nắm chắc quan điểm, tư tưởng, đường lối quân sự địa phương của Đảng, tham mưu cho cấp ủy ra các nghị quyết quân sự hằng năm và nghị quyết chuyên đề trên các mặt công tác, đồng thời có năng lực tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của cấp trên, vận dụng linh hoạt trong hoạt động thực tiễn xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

## 2. Xây dựng về lực lượng

*Lực lượng dân quân tự vệ:* Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa xác định chủ trương: “*Xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng lớn mạnh, đặc biệt là ra sức củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ*”

thực sự là lực lượng chủ lực của chiến tranh nhân dân"<sup>10</sup>. Theo đó, trong những năm chống chiến tranh phá hoại, lực lượng dân quân tự vệ được phát triển, trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, trình độ và trang bị, rộng khắp tất cả các thôn xóm, làng bản, công nông, lâm, ngư trường, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp...

*Về tổ chức, biên chế và lực lượng:* Dân quân tự vệ ở Thanh Hóa được tổ chức, biên chế thành các đơn vị: thường trực chiến đấu (trực chiến), bán trực chiến (là lực lượng sản xuất trong các hợp tác xã nhưng được trang bị vũ khí, có thể tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có tình huống chiến sự xảy ra) và lực lượng cơ động phục vụ chiến đấu (bao gồm cả lực lượng thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến phục vụ chiến trường). Tổ chức dân quân được lồng vào tổ chức của hợp tác xã và cơ quan, nhà máy, xí nghiệp... tổ sản xuất đồng thời là tổ dân quân, đội sản xuất đồng thời là trung đội, tiểu đội dân quân, hợp tác xã có thể là 1 trung đội hoặc đại đội dân quân. Các tổ trưởng, đội trưởng hoặc phụ trách sản xuất đồng thời là người chỉ huy. Chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm hợp tác xã đồng thời là trung đội trưởng hoặc đại đội trưởng dân quân. Bí thư hoặc phó bí thư Đảng ủy xã đồng thời là chính trị viên xã đội.

Đầu năm 1965, lực lượng dân quân tự vệ của tỉnh có 170.700 người, chiếm khoảng 10% dân số; năm 1967 tăng lên đến 220.848 người (đảng viên 16,3%, đoàn viên 22%); năm 1968 có 202.200 người (giảm 18.648 người so với năm 1967), nhưng chất lượng được tăng lên nhiều mặt, tỷ lệ đảng viên từ 16,3% tăng lên 23,5%; đoàn viên từ 22% tăng lên 26,4%<sup>11</sup>. Đến năm 1972, lực lượng dân quân tự vệ có 200.300 người (chiếm 9,7% dân số; đảng viên chiếm 19,27%, đoàn viên chiếm 31,3%). Đây là năm lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức chặt chẽ, phong phú nhất, chất lượng chuyên môn cao nhất<sup>12</sup>.

*Về trang bị chiến đấu:* Lực lượng dân quân tự vệ được trang bị gần như bộ đội chủ lực, gồm súng trường K44, tiểu liên K50, trung liên, đại liên K53 và K57, AK, B.40, B.41, ĐKZ 85ly, pháo cối các loại... Số được trang bị vũ khí chiếm khoảng 25% lực lượng. Trong đó, ưu tiên trang bị cho du kích và tự vệ chiến đấu (42,1%). Hỏa lực phòng không chủ yếu của dân quân tự vệ là súng 12,7ly, 14,5ly và súng đại liên, trung liên; một số trọng điểm được trang bị pháo 37 ly<sup>13</sup>.

*Công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu:* Đi đôi với tăng cường số lượng và chất lượng, công tác huấn luyện, nâng cao trình độ tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng dân quân tự vệ được tiến hành thường xuyên. Hình thức chiến đấu của dân quân tự vệ, kỹ thuật chiến đấu từng trận, xây dựng phương án, bố trí lực lượng, chọn trận địa, mục tiêu, thời cơ bắn, nghi binh, mai phục đường bay... được nghiên cứu, phổ biến cho các đơn vị luyện tập.

Đầu năm 1966, Tỉnh đội Thanh Hóa mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho cán bộ dân quân, tự vệ cấp xã trở lên, đồng thời cử đoàn cán bộ của tỉnh tham gia học tập bắn máy bay B.52 tại Quảng Bình. Việc huấn luyện sử dụng vũ khí mới cũng được tiến hành song song, cụ thể đến năm 1972, đã đào tạo được 1.193 pháo thủ từ 37 đến 100ly; 1.996 pháo thủ súng máy cao xạ 12,7 đến 14,5ly; 549 pháo thủ từ 57 đến 122ly). Ngoài ra, hằng năm Tỉnh đội còn cử cán bộ xuống từng địa phương tham gia huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ mới tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và mở lớp bồi dưỡng tại chỗ cho cán bộ mới đề bạt<sup>14</sup>.

Như vậy, theo thời gian và của yêu cầu chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, lực lượng dân quân tự vệ ở Thanh Hóa không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng, tổ chức và trang bị. Từ chỗ chưa có, qua 8 năm (1965-1972) chiến đấu và

xây dựng đã có 4 đại đội cao xạ tập trung, 2 trung đội và 2 đại đội pháo, 12 phân đội súng máy cao xạ 12,7ly đến 14,5 ly<sup>15</sup>. Lực lượng cơ động có 667 trung đội, 2.086 tiểu đội gồm 25.589 chiến sĩ. Lực lượng nòng cốt tại chỗ có 3.290 tiểu đội và 215 tổ gồm 36.285 chiến sĩ. Các tổ đội chuyên môn bao gồm: 674 tổ công binh, 1.311 tổ trinh sát, 1.410 tổ thông tin, 11.326 tổ cứu thương, 546 tổ quân khí. Đội ngũ cán bộ có 38.940 người chiếm 19% tổng quân số<sup>16</sup>. Đây thực sự là lực lượng chủ chốt, phân bố đều khắp trên các địa bàn, luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ những mục tiêu tại chỗ, góp phần to lớn cùng quân dân Thanh Hóa nói riêng, miền Bắc nói chung giành thắng lợi trong cuộc đối đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

*Bộ đội địa phương*: Đến cuối năm 1964, Tỉnh mới có 2 đại đội bộ binh, 2 đại đội cao xạ với quân số khoảng 300 người<sup>17</sup>. Trước yêu cầu của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, thực hiện chủ trương của tỉnh: “Xây dựng bộ đội địa phương chất lượng cao, mạnh toàn diện, sức chiến đấu lớn, trình độ kỹ chiến thuật giỏi, đánh độc lập, đánh hiệp đồng, đánh tập trung, đánh phân tán đều tốt, vừa chiến đấu vừa xây dựng”<sup>18</sup>, Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo gấp rút xây dựng bộ đội địa phương “Hình thành các đơn vị của tỉnh, của huyện có tiểu đoàn, cụm tương đương trung đoàn, có đơn vị làm nhiệm vụ chốt, có đơn vị làm nhiệm vụ cơ động. Tăng nhanh quân số, đa dạng quân binh chủng bộ binh, cao xạ, pháo binh, công binh...”<sup>19</sup>.

Thực hiện chủ trương trên, năm 1965 tăng lên thành 4 tiểu đoàn. Năm 1966, tăng lên 6 tiểu đoàn và 4 đại đội công binh. Năm 1968, quân số bộ đội địa phương là 2.465 người, tăng 2.165 người so với năm 1964. Năm 1972 (là năm có quân số cao nhất), 4.872 người, gồm 4 tiểu đoàn bộ binh, 4 tiểu đoàn cao xạ, 3 tiểu đoàn dự nhiệm (tiểu đoàn khung), 1 cụm hỗn hợp tương đương 1 trung đoàn, 2 tiểu đoàn hỗn hợp phòng thủ khu vực và hải đảo (chủ yếu là

pháo binh) tương đương 12 đại đội pháo và 1 trung đoàn chuyên huấn luyện quân tăng cường (quân số lúc ít nhất tương đương 3 tiểu đoàn, lúc cao nhất tương đương 11 tiểu đoàn)<sup>20</sup>. Quân số các quân binh chủng cụ thể như sau: *Về bộ binh*, tháng 12-1964, có 2 đại đội quân số 158 người, làm nòng cốt cho lực lượng bộ đội địa phương. Năm 1965, trên cơ sở 2 đại đội, tỉnh phát triển thành 2 tiểu đoàn, quân số thường xuyên được bổ sung hàng năm. Ngoài bộ đội địa phương tỉnh, các huyện đều có 1 đại đội; các địa phương trọng điểm như: Hà Trung, Thị xã Thanh Hóa, Tĩnh Gia, Quảng Xương, Thọ Xuân, Thường Xuân... mỗi địa phương có 1 đại đội tăng cường đến 2 đại đội. *Về lực lượng phòng không*, lực lượng pháo binh địa phương gồm 2 tiểu đoàn pháo binh hỗn hợp gồm 11 đại đội và 1 đại đội pháo phòng thủ bờ biển 105ly. Năm 1972, Thanh Hóa có 4 tiểu đoàn cao xạ hỗn hợp. Ngoài ra, trong từng thời điểm, Quân khu III và Bộ Quốc phòng còn chi viện cho Thanh Hóa thêm các đơn vị phòng không như: Trung đoàn pháo binh 228 của Sư đoàn 350, Bộ Tư lệnh Phòng không. Quân khu điều thêm 3 đại đội pháo cao xạ 37ly và 1 đại đội 12,7ly; Trung đoàn 13 (pháo cao xạ 37ly) của Sư đoàn 213, sát cánh cùng quân dân Thanh Hóa chiến đấu, chưa kể lực lượng pháo thuộc các sư đoàn bộ binh 304 và 305 gồm 1 đại đội pháo cao xạ 37ly và 1 đại đội 14,5ly.

Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng và tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp triển khai xây dựng hệ thống ra đa và mạng lưới phòng không, giám sát vùng trời, vùng biển, kịp thời theo dõi mọi biến động của địch, thông tin chính xác cho các lực lượng thường trực chiến đấu, kịp thời tổ chức đánh địch tập kích đường không, đường biển vào địa bàn. Các địa phương trong tỉnh đều có những trạm quan sát làm nhiệm vụ theo dõi tình hình, kịp thời báo cáo theo phân cấp để có phương án triển khai đánh địch và công tác phòng không nhân dân.

### 3. Xây dựng, bố trí thể trận

Tỉnh ủy Thanh Hóa xác định: “Cần đẩy mạnh xây dựng làng xã chiến đấu, tăng cường hàm hào giao thông trú ẩn và công sự chiến đấu, thực hiện đúng khẩu hiệu: “mỗi người dân là một chiến sĩ kiên cường, mỗi thôn xóm là một pháo đài vững chắc”<sup>21</sup>. Thực hiện chủ trương này, các địa phương trong tỉnh đều xây dựng trận địa đánh địch, trong đó tập trung ở những vùng trọng yếu. Trên tuyến biển, các huyện từ Hậu Lộc đến Tĩnh Gia được tập trung xây dựng thành tuyến phòng thủ liên thôn, liên xã, liên huyện ở phía Đông. Trên tuyến biên giới, các huyện Quan Sơn, Quan Hóa, Bá Thước được lập thành tuyến phòng thủ phía Tây. Ở tuyến giữa, các huyện được xây dựng thành hệ thống liên hoàn bảo vệ vùng kinh tế trung tâm, các mục tiêu trọng yếu của tỉnh.

Cùng với xây dựng, củng cố thể trận, việc bố trí, phối hợp giữa bộ đội địa phương và dân quân tự vệ với các đơn vị chủ lực trên địa bàn tỉnh được tính toán kỹ nhằm phát huy cao nhất khả năng hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng khi có chiến tranh xảy ra. Ngoài các đơn vị cao xạ, tên lửa của Bộ Quốc phòng và Quân khu tác chiến trên địa bàn, các đại đội phòng không của Tỉnh được phân tán bố trí ở những mục tiêu quan trọng để vừa đánh địch vừa làm nòng cốt cho phong trào bắn máy bay địch ở các địa phương.

Quá trình xây dựng lực lượng vũ trang địa phương Thanh Hóa chống chiến tranh phá hoại của Mỹ (1965-1972) đã để lại những kinh nghiệm quý phục vụ cho công tác quân sự địa phương hiện nay, nhất là về vấn đề xây dựng lực lượng. Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng ngay trong thời bình, đáp ứng yêu cầu chiến đấu thắng lợi khi có tình huống xảy ra; làm tốt công tác quản lý lực lượng dự bị động viên,

sẵn sàng huy động tham gia lực lượng vũ trang địa phương khi có yêu cầu; nắm vững nguyên tắc của Đảng lãnh đạo “trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt” đối với lực lượng vũ trang.

1, 2, 10, 21. Tỉnh ủy Thanh Hóa: Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 19-3-1965 “Về tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu”, Lưu trữ Tỉnh ủy Thanh Hóa, 1965, tr. 3, 5, 6, 8

3, 4. Tỉnh ủy Thanh Hóa: Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 29-4-1965 “Về tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình hiện tại”, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa, 1965, tr. 2, 2

5, 6, 7, 12, 13, 15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa: “Báo cáo số 725-B, ngày 22-7-1974, Tổng kết 8 năm phát động chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của hai thời kỳ (Giôn-son và Ních-son) 1965-1972”, Thanh Hóa, 1974, tr. 47, 49, 46, 41, 40, 42

8, 9. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa: “Báo cáo số 2/A, ngày 10-1-1971, Tình hình thực hiện công tác quân sự địa phương 1965-1970”, Hồ sơ 383, Cặp 58, Lưu trữ Tỉnh ủy Thanh Hóa, 1971, tr. 12, 13

11. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa: “Báo cáo tình hình thực hiện công tác quân sự địa phương 1965-1975”, Thanh Hóa, 1976, tr. 12

14, 16, 20. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa: *Thanh Hóa - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Thanh Hóa, 1994, tr. 287, 287, 286

17. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa*, Nxb CTQG, H, 1996, tr.195

18, 19. Tỉnh ủy Thanh Hóa: Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 19-10-1965, “Về tăng cường công tác xây dựng lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại mọi âm mưu của địch, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân”, Hồ sơ 1461/1965, Lưu Chi cục lưu trữ tỉnh Thanh Hóa, 1965, tr. 2, 3.

#### ĐÍNH CHÍNH

Tạp chí Lịch sử Đảng xin đính chính trang 108, số 2-2022 là: “ThS Lương Thị Hoa - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa”  
Thành thực xin lỗi tác giả và bạn đọc!

## HỌP BÁO: “CUỘC THI VIẾT CHÍNH LUẬN VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH”, LẦN THỨ HAI, NĂM 2022

Sáng 1-3-2022, tại Hà Nội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí *Cộng sản*, *Báo Nhân dân* và Hội Nhà báo Việt Nam, tổ chức Hội họp báo phát động Cuộc thi viết chính luận về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, lần thứ 2, năm 2022.

Sự kiện được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. GS,TS Nguyễn Xuân Thắng Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương dự và chủ trì hội họp báo. Cùng Chủ trì có các đồng chí: Đoàn Minh Huân, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí *Cộng sản*; Lê Hải Bình, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương; Đinh Như Hoan, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân Dân; Nguyễn Đức Lợi, Phó Chủ tịch thường trực Hội Nhà báo Việt Nam.

Tại buổi Hội họp báo, GS,TS Nguyễn Xuân Thắng nêu rõ: Năm 2022 là năm thứ 2 triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cũng là năm đẩy mạnh việc thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo NQTƯ 4, khóa XIII; thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Chương trình của Chính phủ về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với chủ trương “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19”... đặt ra yêu cầu cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, do vậy cần các tuyến bài viết chính luận, bảo đảm sắc sảo, giàu tính chiến đấu, mang tính định hướng cao.

Về chủ đề bài viết dự thi, GS,TS Nguyễn Xuân Thắng đề nghị bám sát những vấn đề trọng tâm, nòng cốt của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay, trong đó cần chú ý các tuyến bài: Kiên định và bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; lý luận và thực tiễn về đường lối đổi mới đất nước; kiên định bảo vệ các nguyên tắc xây dựng Đảng... Tuyên truyền lan tỏa những nội dung cốt lõi, những nội dung mới của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và các Hội nghị Trung ương khóa XIII; quán triệt sâu sắc nội dung và ý nghĩa của cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước hiện nay...

Cuộc thi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương trong năm 2022, được phát động trên phạm vi toàn quốc, do đó các đơn vị, địa phương quán triệt quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và kế hoạch tổ chức cuộc thi để triển khai cuộc thi sâu rộng, thực chất, sáng tạo, hiệu quả; phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương; thu hút được sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Kế hoạch, thể lệ cuộc thi, định hướng chủ đề được gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (<https://hcma.vn/vanban/Pages/van-ban-quan-ly.aspx?ItemId=32162&CateID=255>), website Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, *Tạp chí Cộng sản*, *Báo Nhân dân*, Hội Nhà báo Việt Nam.

**ĐẶNG HOÀNG**